TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HAI BÀ TRƯNG
THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Bản án số: 341/2021/HSST
Ngày 14/12/2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRƯNG- THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- ***Thành phần Hội dồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Ông **Hoàng Liên Sơn**
Hội thẩm nhân dân: Bà **Phạm Thị Bích Hợp**
Ông **Trịnh Tiến Nam**

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà **Phạm Thị Thanh Thủy**- Thư ký Tòa án.
- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng tham gia phiên tòa:*** Bà **Vũ Thị Khánh**- Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 384/2021/HSST ngày 01/12/2021, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 382/QĐXX -ST ngày 01/12/2021, đối với bị cáo:

Lê Tuấn M - Sinh năm: 1991; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; HKTT và chỗ ở: số 1, ngõ T, phường Đ, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Họ tên bố: Lê Tuấn V; Họ tên mẹ: Phạm Thanh H; Tiền án: Không; Tiền sự: 01 tiền sự năm 2011 về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy hết thời hiệu.
Bắt quả tang ngày 25/9/2021(Quyết định tạm giữ từ 26/9/2021 đến 05/10/2021). Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.
(Có mặt)
Bị hại: chị Đinh Thị Đ- Sinh 1996; Trú tại: số 213, phố H, phường Q, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Do cần tiền tiêu xài cá nhân, sáng ngày 25/9/2021, Lê Tuấn M đi bộ một mình lang thang qua các tuyến phố thuộc địa bàn quận

Hai Bà Trưng, mục đích xem ai sơ hở thì trộm cắp tài sản. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, khi M đi đến khu vực đối diện số nhà 435 phố Kim Ngưu, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội. M quan sát thấy chiếc xe máy nhãn hiệu Honda SCR màu bạc, biển kiểm soát 29X8-6334 của chị Đinh Thị Đ dựng tại khu vực bờ sông, không có người trông giữ, chìa khóa xe máy vẫn cắm ở ổ khóa điện, bánh trước xe máy đã khóa. M đến gần rút chìa khóa xe máy, cúi người xuống để mở khóa bánh trước rồi lên xe máy, mở khóa điện chuẩn bị nổ máy phóng đi thì bị ông Hoàng Tiến B (Nhân viên bảo vệ tại số nhà 435 phố Kim Ngưu) phát hiện và hô hoán. M hoảng sợ bỏ xe máy chạy bộ về phía cầu Lạc Trung, thì bị Tổ công tác Công an phường Vĩnh Tuy đang tuần tra bắt giữ, lập biên bản phạm tội quả tang, đưa M về trụ sở Công an phường để điều tra làm rõ.

Tại Kết luận định giá tài sản số 166/KL-HĐ ĐGTS ngày 12/11/2021, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Hai Bà Trưng kết luận: chiếc xe máy kiểu dáng Honda SCR màu bạc, biển kiểm soát 29X8-6334 đã qua sử dụng, trị giá 6.000.000đ(Sáu triệu đồng).

Qua tra cứu, chiếc xe máy kiểu dáng Honda SCR màu bạc, biển kiểm soát 29X8-6334 không có trong dữ liệu xe máy vật chứng. Quá trình xác minh, chủ sở hữu hợp pháp là ông Đinh Ngọc Q(bố đẻ chị Đinh Thị Đ). Ông Q đưa xe máy cho chị Đ sử dụng làm phương tiện đi lại hàng ngày. Ngày 23/11/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Hai Bà Trưng đã trả cho chị Đ chiếc xe máy. Chị Đ không yêu cầu bồi thường dân sự.

Tại Bản cáo trạng số 368/CT/VKS-HBT ngày 29/11/2021, VKSND quận Hai Bà Trưng đã truy tố Lê Tuấn M về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng căn cứ lời khai thừa nhận của các bị cáo tại phiên tòa, cũng như trong quá trình điều tra; Căn cứ lời khai của người bị hại, người làm chứng; Căn cứ Kết luận định giá tài sản, đã xác định bị cáo Lê Tuấn M phạm tội Trộm cắp tài sản.

Sau khi phân tích tính chất mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s,i khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt Lê Tuấn M từ 09 đến 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

Hình phạt bổ sung: Miễn phạt tiền bị cáo;

Về dân sự: bị hại không yêu cầu bồi thường dân sự, nên không xem xét.

Bị cáo công nhận nội dung bản cáo trạng, lời luận tội của Viện kiểm sát là đúng hành vi bị cáo thực hiện. Bị cáo xác nhận có tội, không tranh luận gì với đại diện viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hai Bà Trưng, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng, Kiểm sát viên: trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Xét hành vi của bị cáo: Căn cứ lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa; Căn cứ lời khai của bị hại, người làm chứng; Bản kết luận định giá trong tố tụng hình sự. Hội đồng xét xử có cơ sở để kết luận: ngày 25/9/2021, Lê Tuấn M lợi dụng sơ hở của chị Đinh Thị Đ (để xe máy bên đường nhưng vẫn cắm chìa khóa ở xe), chiếm đoạt chiếc xe máy kiểu dáng Honda SCR màu bạc, biển kiểm soát 29X8-6334 trị giá 6.000.000đ(Sáu triệu đồng) của chị Đ. Khi bị cáo chuẩn nổ máy xe để chạy thì bị phát hiện và bị Tổ công tác Công an phường Vĩnh Tuy bắt quả tang cùng tang vật.

Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của Lê Tuấn M là nguy hiểm cho xã hội, gây tâm lý lo lắng trong nhân dân, gây mất trật tự trị an xã hội trên địa bàn thành phố Hà Nội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản được pháp luật hình sự bảo vệ. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản. Tội danh và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp nên miễn hình phạt bổ sung bằng tiền.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Hội đồng xét xử căn cứ điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Quyết định hình phạt: Xét thấy, bị cáo chưa chiếm đoạt được tài sản, giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt không lớn; bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ và có nơi cư trú rõ ràng; nên không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội. Áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo. Giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Biện pháp tư pháp: bị cáo chưa trộm cắp được tài sản, bị hại không yêu cầu bồi thường dân sự, nên không xem xét.

Về án phí: bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Nghị quyết của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ; khoản 1, mục I phần A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Bị cáo, Bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự; Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Nghị quyết của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ; khoản 1, mục I phần A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Xử phạt Lê Tuấn M **06** (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Trộm cắp tài sản. Thời gian thử thách của án treo là 12 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (Được trừ thời gian tạm giữ từ 26/9/2021 đến 05/10/2021). Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường Đ, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Hình phạt bổ sung: miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho bị cáo.

Biện pháp tư pháp: Bị hại không yêu cầu bồi thường dân sự, nên không xem xét.

*Về án phí***:** bị cáo Lê Tuấn M phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:
- *TAND TP Hà Nội;*
-*VKSND Q. Hai Bà Trưng;*
- *THA Q. Hai Bà Trưng;*
- *Công an Q. Hai Bà Trưng;*
- *Bị cáo;Bị hại;*
- *Lưu hồ sơ.*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Liên Sơn